

Số: /BC-UBND

Ba Tơ, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

Thực hiện Công văn số 807/VP-KGVX ngày 26/3/2025 của Văn phòng UBND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung phục vụ lãnh đạo UBND tỉnh đi kiểm tra thực tế và làm việc với UBND huyện Ba Tơ; UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình MTQG (*Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình giảm nghèo bền vững*) năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 như sau:

A. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2024

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh về việc tập trung thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2024; Chỉ thị số 22-CT/HU ngày 22/8/2023 của Huyện ủy về việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 03 Chương trình MTQG trên địa bàn huyện Ba Tơ; theo đó, UBND huyện đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 23/01/2024 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 và 15 văn bản đơn đốc đẩy nhanh tiến độ và 06 thông báo kết luận để chỉ đạo toàn diện triển khai các Chương trình MTQG trên địa bàn; các Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách từng Chương trình, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện và các cơ quan Thường trực thường xuyên tổ chức các cuộc họp, kiểm tra thực tế hiện trường tại các vùng dự án để nghe và chỉ đạo việc quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình MTQG của các ngành và địa phương, qua đó các khó khăn, vướng mắc từng bước được tháo gỡ, kết cấu hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế đã được quan tâm đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quá trình phát triển và hiện đại hóa nông thôn; đời sống của người dân được nâng lên, tỉ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo giảm đáng kể.

Xác định nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn, quan trọng, nhất quán, xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, điều hành; UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, cùng với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và sự nỗ lực của toàn dân để thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia. Ở các cấp đã kiện toàn đầy đủ các Ban chỉ đạo, Ban Quản lý Chương trình; đã phân bổ kịp thời nguồn lực của Trung ương, tỉnh, huyện để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện mục tiêu của Chương trình.

Các Cơ quan thường trực Chương trình đã kịp thời xây dựng các kế hoạch năm, kế hoạch kiểm tra, giám sát việc quản lý và tổ chức thực hiện 02 Chương trình MTQG nêu trên. Thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra thực tế tại hiện trường dự án và tại địa phương thực hiện Chương trình để đảm bảo nắm bắt và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. Tình hình thực hiện của các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Tình hình giải ngân kế hoạch giao – nguồn vốn trực tiếp các Chương trình MTQG

Tổng kế hoạch vốn thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 là 388.656,8 triệu đồng (bao gồm: vốn đầu tư công là 138.338 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 250.318,4 triệu đồng), đã thực hiện giải ngân đến 19/11/2024 là 80.508,9 triệu đồng, bằng 20,71% kế hoạch. Cụ thể các nguồn vốn như sau:

1.1. Vốn đầu tư: Kế hoạch vốn giao là 87.042,102 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 9.894,067 triệu đồng, vốn năm 2024: 77.148,035 triệu đồng), đã giải ngân là **59.114,412** triệu đồng (trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là **4.817,556** triệu đồng, vốn năm 2024: **54.296,856 triệu đồng**), đạt 70% KH, gồm:

- Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Kế hoạch vốn giao là 86.676 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 9.588 triệu đồng), đã giải ngân là 45.028 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 2.369 triệu đồng), đạt 52% KH.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Không có vốn đầu tư.

1.2. Kinh phí sự nghiệp 02 chương trình: Kế hoạch giao là 240.814,833 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2022, 2023 kéo dài sang năm 2024 là 129.282,515 triệu đồng, vốn năm 2024: 111.532,318 triệu đồng), đã giải ngân đến hết tháng 01/2025 là 41.953,969 triệu đồng, đạt 17,42 % Kế hoạch (trong đó, vốn năm 2022, 2023 kéo dài sang là 24.716,132 triệu đồng, vốn năm 2024: 17.237,837 triệu đồng); cụ thể:

- Chương trình MTQG GNBV: KH giao là 21.398 triệu đồng (trong đó, vốn kéo dài sang: năm 2022 là 2.967 triệu đồng, Vốn năm 2023: 7.626 triệu đồng, vốn năm 2024: 10.805 triệu đồng), đã giải ngân đến kỳ báo cáo là 7.602 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2022, 2023 kéo dài sang năm 2024 là 4.109 triệu đồng, vốn năm 2024: 3.493 triệu đồng), đạt 35,53% KH.

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS&MN: KH giao là 219.416,833 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2022, 2023 kéo dài sang là 118.689,515 triệu đồng, vốn năm 2024: 100.727,318 triệu đồng), đã giải ngân đến kỳ báo cáo là 34.351,969 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2022, 2023 kéo dài sang là 20.607,132 triệu đồng, vốn năm 2024: 13.744,837 triệu đồng), đạt 15,65% KH.

(Chi tiết các phụ biểu kèm theo)

2. Kết quả đạt được từ các chỉ tiêu chủ yếu

Qua rà soát hộ nghèo toàn huyện đến cuối năm giảm còn: 2.818 hộ, chiếm 15,96%, giảm 1.322 hộ so với đầu năm (*giảm 7,6%*), vượt KH (*KH: Giảm 1.200 hộ, tỷ lệ giảm 6,95%*); hộ cận nghèo cuối năm giảm còn: 1.545 hộ, chiếm 8,75%, giảm 512 hộ so với đầu năm (*giảm 2,95%*).

Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đạt 29,5%. Có 24 người đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài.

Xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học cho một số trường phổ thông dân tộc nội trú và trường phổ thông dân tộc bán trú. Đầu tư mới cứng hóa 22,297 km đường. Đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao cho 13 thôn.

Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 2.774 hộ; hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 146 hộ.

Phổ biến kiến thức, khám thai định kỳ, hỗ trợ y tế, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế cho 80% phụ nữ có thai, hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng cho 100% trẻ em suy dinh dưỡng.

3. Kết quả thực hiện các dự án

3.1. Chương trình MTQG giảm nghèo

*** Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất):**

a) Nội dung thực hiện

- Thực hiện các dự án hợp phần hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện; trong đó, có 22 dự án (*giao cho Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện 03 dự án, giao cho UBND các xã, thị trấn 19 dự án*)

- Đến nay đã tham mưu Tổ thẩm định các dự án cộng đồng ban hành báo cáo thẩm định: 18/22 dự án; đã tổ chức phê duyệt dự án và triển khai thực hiện. Còn lại 04 dự án (*Các xã: Ba Ngạc, Ba Thành, Ba Vinh, Ba Cung*) chưa trình thẩm định dự án do chưa có hồ sơ hoặc chứng thư thẩm định giá hết hạn.

- Có một số dự án đã được phê duyệt nhưng chưa cấp con giống cho người dân như: Chăn nuôi gà thương phẩm xã Ba Thành, Nuôi heo ky sinh sản xã Ba Nam, Chăn nuôi bò sinh sản xã Ba Vì, Chăn nuôi heo kiềng sắt sinh sản xã Ba Tô.

- Có một số dự án đã cấp con giống cho người dân, nhưng chưa thanh toán được vì Kho bạc nhà nước đang kiện toàn bộ máy nên tạm dừng giao dịch như: Nuôi trâu cái địa phương (cái nội) sinh sản xã Ba Khâm, Nuôi trâu cái địa phương (cái nội) sinh sản xã Ba Giang năm 2023, Chăn nuôi bò sinh sản xã Ba Vì năm 2023.

b) Kinh phí thực hiện

- Dự toán năm 2024: 8.726 triệu đồng. Trong đó: năm 2022 chuyển sang: 1.122 triệu đồng; năm 2023 chuyển sang: 3.461 triệu đồng; năm 2024: 4.143 triệu đồng.

- Đã giải ngân thanh toán: 2.967 triệu đồng. Trong đó: năm 2022 chuyển sang: 1.029 triệu đồng; năm 2023 chuyển sang: 989 triệu đồng; năm 2024: 949 triệu đồng; đạt tỷ lệ 34%.

c) Về hiệu quả

- Các dự án hỗ trợ con giống trâu, bò, gà, vịt tương đối hiệu quả. Các con giống sinh trưởng và phát triển tốt.

- Các dự án hỗ trợ con heo giống nhìn chung không hiệu quả do heo chết nhiều do dịch bệnh như các dự án tại Ba Liên, Ba Vì. Riêng Dự án Heo kiềng sắt xã Ba Vì heo chết cả đàn 32 con (*Nguyên nhân chết do bệnh dịch tả lợn châu phi*).

*** Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất):

a) Nội dung thực hiện

- Tham mưu UBND huyện giao vốn cho Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện thực hiện các dự án HPHTSX, có: 13 dự án.

- Đến nay, đã tham mưu Tổ thẩm định các dự án cộng đồng ban hành báo cáo thẩm định: 09/13 dự án; đã tổ chức phê duyệt dự án và triển khai thực hiện. Còn lại 04 dự án (*do Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp làm chủ đầu tư*) đã có hồ sơ trình thẩm định; tuy nhiên, có 03 dự án chưa có cơ sở thẩm định do thời điểm trình dự án chưa có Quyết định chuyển nguồn của UBND huyện, 01 hồ sơ tiếp nhận ngày 13/3/2025. 04 dự án mới được giao dự toán cuối tháng 11 năm 2024, được chuyển nguồn nên đang triển khai thực hiện.

b) Kinh phí thực hiện

- Dự toán năm 2024: 5.485 triệu đồng. Trong đó: năm 2022 chuyển sang: 560 triệu đồng; năm 2023 chuyển sang: 2.576 triệu đồng; năm 2024: 2.349 triệu đồng.

- Đã giải ngân thanh toán: 3.085 triệu đồng. Trong đó: năm 2022 chuyển sang: 483 triệu đồng; năm 2023 chuyển sang: 1.376 triệu đồng; năm 2024: 1.226 triệu đồng; đạt tỷ lệ 56,24%.

c) Về hiệu quả

- Các dự án hỗ trợ con giống trâu, bò, gà, vịt tương đối hiệu quả. Các con giống sinh trưởng và phát triển tốt.

- Các dự án hỗ trợ con heo giống nhìn chung không hiệu quả do heo chết nhiều do dịch bệnh như: Dự án heo kiềng sắt xã Ba Tô chết 8/40 con; Dự án heo móng cái xã Ba Xa chết 10/38 con

Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) Nội dung thực hiện: Tham mưu UBND huyện giao vốn cho Phòng Y tế, Trung tâm Y tế (*vốn chuyển nguồn năm 2023 chuyển sang*) thực hiện các nội dung cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em.

b) Kinh phí thực hiện

- Dự toán năm 2024: 770 triệu đồng. Trong đó: năm 2022 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2023 chuyển sang: 303 triệu đồng; năm 2024: 467 triệu đồng.

- Đã giải ngân thanh toán: 699 triệu đồng. Trong đó: năm 2022 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2023 chuyển sang: 232 triệu đồng; năm 2024: 467 triệu đồng; đạt tỷ lệ 90,83%.

*** Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

a) Nội dung thực hiện

Giao cho phòng LĐ-TB&XH thực hiện các nội dung về đào tạo nghề cho người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Trong năm 2024, đã tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức xã, thị trấn, người hoạt động không chuyên trách tại thôn, tổ dân phố công tác tuyên truyền, hướng nghiệp, đào tạo nghề.

- Qua khảo sát, người dân không có nhu cầu học nghề nên không thực hiện được công tác đào tạo nghề.

b) Kinh phí thực hiện

- Dự toán năm 2024 được chi: 805 triệu đồng. Trong đó: năm 2022 chuyển sang: 1 triệu đồng; năm 2023 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2024: 804 triệu đồng.

- Đã giải ngân thanh toán: 59 triệu đồng. Trong đó: năm 2022 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2023 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2024: 59 triệu đồng. Đạt tỷ lệ 7,38%.

Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Nội dung thực hiện: Giao cho phòng Lao động - TB&XH huyện thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm và điều tra tình hình cung cầu lao động. Trong năm, phối hợp với UBND các xã trực tiếp đến các địa phương tư vấn giới thiệu việc làm cho các xã, thị trấn.

b) Kinh phí thực hiện

- Dự toán năm 2024 được chi: 790 triệu đồng. Trong đó: năm 2022 chuyển sang: 0,5 triệu đồng; năm 2023 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2024: 789 triệu đồng.

- Đã giải ngân thanh toán: 86 triệu đồng. Trong đó: năm 2022 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2023 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2024: 119 triệu đồng. Đạt tỷ lệ 15,10%.

*** Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin (xây dựng các Đài Truyền thanh xã)

a) Nội dung thực hiện: Giao cho Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện nhiệm vụ xây dựng các Đài Truyền thanh xã. Vào cuối tháng 11 năm 2024, được giao bổ

sung vốn là 3.822 triệu đồng, dự kiến xây dựng các Đài Truyền thanh xã. Kinh phí được chuyển nguồn sang năm 2025 để thực hiện. Tuy nhiên sẽ dừng thực hiện do thực hiện sắp xếp, sáp nhập xã.

b) Kinh phí thực hiện

- Dự toán năm 2024: 4.043 triệu đồng. Trong đó: năm 2022 chuyển sang: 1.283 triệu đồng; năm 2023 chuyển sang: 1.287 triệu đồng; năm 2024: 1.473 triệu đồng.

- Đã giải ngân thanh toán: 198 triệu đồng. Trong đó: năm 2022 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2023 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2024: 198 triệu đồng. Đạt tỷ lệ 4,91%.

Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều (đối thoại về công tác giảm nghèo; sơ kết Phong trào thi đua Vì người nghèo – không để ai bị bỏ lại phía sau)

a) *Nội dung thực hiện:* Giao cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (nay nhiệm vụ này chuyển phòng Nông nghiệp và Môi trường) thực hiện các nội dung đối thoại về công tác giảm nghèo; sơ kết Phong trào thi đua Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau.

b) Kinh phí thực hiện

- Dự toán năm 2024 được chi: 131 triệu đồng. Trong đó: năm 2022 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2023 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2024: 131 triệu đồng.

- Đã giải ngân thanh toán: 46 triệu đồng. Trong đó: năm 2022 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2023 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2024: 46 triệu đồng; đạt tỷ lệ 35,36%.

*** Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình (tập huấn, trao đổi học tập kinh nghiệm)

a) *Nội dung thực hiện:* Giao cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (nay nhiệm vụ này chuyển phòng Nông nghiệp và Môi trường) tổ chức tập huấn công tác giảm nghèo và tổ chức trao đổi học tập kinh nghiệm về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững ở các tỉnh Tây Nguyên.

b) Kinh phí thực hiện

- Dự toán năm 2024 được chi: 232 triệu đồng. Trong đó: năm 2022 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2023 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2024: 232 triệu đồng.

- Đã giải ngân thanh toán: 196 triệu đồng. Trong đó: năm 2022 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2023 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2024: 196 triệu đồng. Đạt tỷ lệ 84,66%.

Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá (kiểm tra, giám sát tại xã; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo)

a) *Nội dung thực hiện:* Giao cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (nay nhiệm vụ này chuyển phòng Nông nghiệp và Môi trường) tổ chức kiểm tra, giám sát tại các xã, thị trấn; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.

b) *Kinh phí thực hiện*

- Dự toán năm 2024 được chi: 418 triệu đồng. Trong đó: năm 2022 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2023 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2024: 418 triệu đồng.

- Đã giải ngân thanh toán: 231 triệu đồng. Trong đó: năm 2022 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2023 chuyển sang: 0 triệu đồng; năm 2024: 231 triệu đồng. Đạt tỷ lệ 55,45%.

3.2. Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và MN

*** Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt:**

- Hỗ trợ nhà ở: Tổng số nhà ở đăng ký giai đoạn 2021 – 2025 là 163 cái, đã thực hiện hỗ trợ 163/163 nhà ở (đạt 100%); hỗ trợ cho vay từ Ngân hàng chính sách theo Nghị định số 28/2022/NĐ- CP ngày 26/4/2024 của Chính phủ là 66 hộ làm nhà ở với tổng kinh phí thực hiện là 2.640 triệu đồng.

- Hỗ trợ đất ở: Không có đối tượng.

- Hỗ trợ đất sản xuất: Không có đối tượng.

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề: Hỗ trợ máy móc, nông cụ (máy xới đất) cho 85 hộ chuyển đổi nghề.

- Hỗ trợ nước sinh hoạt: Đã hoàn thành 09/09 công trình nước sinh hoạt tập trung phục vụ cho 734 hộ dân thụ hưởng; thực hiện hỗ trợ nước phân tán cho 1.718 hộ (hỗ trợ mua sắm téc, lu đựng nước, xây dựng bể chứa...) với kinh phí 4.076,473 triệu đồng.

*** Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết:**

- Đối với dự án định cư tập trung: Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 là 03 khu tái định cư tập trung với 89 hộ thụ hưởng. Hiện nay, đang triển khai thực hiện 01 dự án khu tái định cư tập trung (tại thôn Trà Nô, xã Ba Tô), dự án đã triển khai thi công cơ bản hoàn thành các hạng mục, đang trong quá trình hoàn thiện để nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Đối với dự án bố trí dân cư xen ghép: Không thực hiện.

*** Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**

- Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân: Năm 2024, UBND các xã đã triển khai thực hiện nội dung khoán bảo vệ rừng với diện tích là diện tích 142 ha cho 37 cộng đồng và 23 hộ; chưa thực hiện được nội dung hỗ trợ gạo.

- Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; thúc đẩy khởi sự kinh doanh và thu hút đầu tư.

+ Về nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu: huyện Ba Tơ không thực hiện.

+ Về nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh và thu hút đầu tư: UBND huyện đã ủy quyền cho các UBND xã có dự án phê duyệt và tổ chức thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế, phát triển sản xuất với 79 dự án hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; đã phê duyệt và triển khai thực hiện 01 dự án hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị với kinh phí 968,064 triệu đồng (*Cụ thể: Thực hiện 01 dự án liên kết sản xuất lúa thuần, quy mô 90,4 ha, đã thực hiện các nội dung: Tập huấn kỹ thuật, cấp phân, cấp giống cho 289 hộ do doanh nghiệp ở địa phương chủ trì liên kết*).

Tổ chức hoạt động kết nối tiêu thụ sản phẩm: Thiết kế, in ấn và phổ biến ấn phẩm về các sản phẩm của huyện Ba Tơ phục vụ kết nối giao thương với các hệ thống phân phối trong và ngoài tỉnh; Xây dựng các phóng sự thu hút đầu tư, giới thiệu mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh của huyện Ba Tơ; Tổ chức các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, kết nối tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ xây dựng các mô hình khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp tại các xã đặc biệt khó khăn, tổ chức tập huấn phát triển nguồn nhân lực thương mại; triển khai thực hiện phóng sự truyền thông; phê duyệt hỗ trợ mô hình khởi nghiệp cho 7 đối tượng, tổ chức 03 phiên chợ quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

*** Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc:**

- Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Thực hiện đầu tư xây dựng 57 công trình gồm: 12 công trình trường học, 32 công trình giao thông, 07 nhà văn hóa và 06 công trình thủy lợi; thực hiện duy tu bảo dưỡng 48 công trình giao thông, thủy lợi, nhà văn hóa,...

*** Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ: Đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng 02 trường PTDT bán trú TH&THCS các xã và 01 Trường PTDTNT THCS huyện; thực hiện mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy, học cho các trường.

- Tiêu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực: UBND cấp huyện không thực hiện nội dung này (*UBND tỉnh đã thực hiện điều chỉnh nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cho Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo*).

- Tiểu dự án 3: Đã thực hiện hỗ trợ cho 15 lao động đi làm việc ở nước ngoài, tổ chức các hoạt động truyền thông về giáo dục nghề nghiệp, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ đưa người đi làm việc ở nước ngoài, tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh nghề nghiệp.

*** Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**

Đã thực hiện hoàn thành thiết chế văn hóa cho 13/13 nhà văn hóa thôn được phê duyệt; mua sắm trang thiết bị tại các nhà văn hóa thôn; thực hiện các nội dung khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hoá di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Hre; Tổ chức mở các lớp truyền dạy về bảo tồn các loại hình văn hóa phi vật thể trên địa bàn huyện.

*** Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, nâng cao thể trạng tâm có người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**

Tổ chức các hội nghị lồng ghép (15 Hội nghị/15 xã) về phổ biến kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; hướng dẫn người cao tuổi kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe; 15 hội nghị/15 xã về truyền thông, vận động xã hội chuyển đổi hành vi và tư vấn chuyên môn tại cộng đồng về sức khỏe trước khi kết hôn; tổ chức 18 hội nghị tuyên truyền chính sách pháp luật của Nhà nước về dân số, kiểm soát, quản lý dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho cán bộ y tế - dân số tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ y tế thôn và cộng tác viên về công tác dân số, công tác chăm sóc người cao tuổi, chăm sóc sinh dưỡng, bà mẹ, trẻ em; cấp phát các sản phẩm vi chất dinh dưỡng trẻ em; Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trực quan: lắp đặt áp phích, băng rôn,...

*** Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**

Mở các lớp tập huấn và hội nghị nâng cao năng lực, hướng dẫn vận hành Tổ truyền thông và hội nghị giao lưu chia sẻ kinh nghiệm giữa các tổ truyền thông với 212 người tham gia, tổ chức 02 Hội nghị Truyền truyền Dự án 8 và xóa bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới tại cơ sở: có 244 đại biểu dự; Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em; Ra mắt 06 địa chỉ tin cậy cộng đồng tại 06 thôn Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng: Tổ chức 03 lớp tập huấn hướng dẫn giám sát, đánh giá về bình đẳng giới trong thực hiện Chương trình theo Sổ tay hướng dẫn của Trung ương (huyện tập huấn cho cán bộ cấp xã và thôn bản).

*** Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**

- Tiểu dự án 1: Dừng thực hiện theo Công văn số 1017/UBNDT-CSĐT ngày 21/6/2023 của Ủy ban Dân.

- Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Xây dựng kế hoạch lắp đặt 20 pano tuyên truyền về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát hành 2.000 sổ tay, tờ gấp tuyên truyền; tổ chức 01 Đoàn tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật tại địa phương.

*** Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**

- Tiểu dự án 1: Biểu dương tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín: tổ chức các lớp tập huấn, trợ giúp pháp lý cho các đối tượng tại các xã;

- Tiểu dự án 02: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế xã - hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

+ Đối với nội dung Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin: Đã hoàn thành 09/09 điểm hỗ trợ.

+ Đối với nội dung Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình: Chưa thực hiện

- Tiểu dự án 03: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình: Hàng năm, tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

III. Đánh giá tác động và hiệu quả đầu tư của các chương trình

Các Chương trình được triển khai trên địa bàn đã có nhiều tác động tích cực đến kinh tế xã hội của huyện, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân, đời sống vật chất tinh thần của người dân được nâng cao, kinh tế tiếp tục tăng trưởng, tỷ lệ hộ nghèo giảm năm sau cao hơn năm trước (*năm 2023, số hộ nghèo là 4.140 hộ, tỷ lệ giảm là 6%; năm 2024 số hộ nghèo là 2.818 hộ, tỷ lệ giảm 7,6%*), các tiêu chí nông thôn mới tiếp tục được hoàn thành, tỷ lệ hộ sử dụng điện đến nay đạt 99,7%; 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa hoá cứng hoá; có 18/19 xã, thị trấn có nhà văn hóa xã; 93/93 thôn, TDP có nhà văn hóa đã được xây dựng, môi trường, cảnh quan sinh thái được cải thiện.

Các chương trình đã có những tác động tích cực đến các đối tượng thụ hưởng, nhất là người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số, phụ nữ và trẻ em; các thiết chế văn hoá được quan tâm, công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ dân sinh được đầu tư đã làm thay đổi diện mạo hạ tầng thiết yếu trên địa bàn các xã khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn, góp phần rất lớn trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, các công trình hạ tầng giao thông, trường học được đầu tư khang trang, đáp ứng cơ bản nhu cầu dạy và học và lộ trình trường chuẩn quốc gia.

IV. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

Việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện luôn được Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện và các cấp uỷ, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, triển khai đầy đủ kịp thời, sự phối hợp của Mặt trận, đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của người nghèo, các dự án của Chương trình đã lồng ghép cùng với các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, từ đó chỉ tiêu giảm nghèo qua các năm đạt kế hoạch đề ra; các chính sách về y tế, giáo dục, văn hoá được quan tâm, cơ sở hạ tầng dân hoàn thiện, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn, miền núi. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Việc đầu tư công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ dân sinh đã làm thay đổi diện mạo hạ tầng nông thôn trên địa bàn các xã, thị trấn đã góp phần rất lớn trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như: các công trình giao thông đã tạo điều kiện thuận tiện cho người dân đi lại, phát triển sản xuất, giao thương hàng hóa; công trình thủy lợi đáp ứng nhu cầu tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp; công trình nước sinh hoạt đảm bảo nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh; thiết chế văn hóa tạo điều kiện tốt trong các hoạt động sinh hoạt văn hóa, giải trí; trường học đã tạo điều kiện môi trường học tập cho trẻ em...

Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất đã giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tạo được sinh kế và việc làm, nắm bắt các kỹ thuật trong phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, từ đó đã chủ động áp dụng kỹ thuật và duy trì hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng thu nhập để thoát nghèo; hỗ trợ 24 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài đã giúp cho người lao động tiếp cận phương thức làm việc chuyên nghiệp, khoa học tiên tiến, kỷ luật lao động từ đó đã làm thay đổi tư duy nhận thức trong lao động tăng thu nhập vươn lên khá, giàu.

Công tác tuyên truyền được các cấp, các ngành thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện sâu rộng đến từng cộng đồng dân cư gắn với việc hỗ trợ có điều kiện đối với các dự án phát triển sản xuất đã làm tăng tính hiệu quả của dự án, hộ nghèo được thay đổi nhận thức từ tư tưởng chỉ muốn tiếp nhận hỗ trợ một cách thụ động sang tính chủ động hơn trong việc sẵn sàng góp vốn, vật tư để cùng nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước thực hiện các dự án.

2. Tồn tại, hạn chế

- Kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia chưa đồng đều ở các địa phương, một số đơn vị tiến độ thực hiện chậm, chưa có sự vào cuộc quyết liệt.
- Một số dự án thực hiện còn chậm, tỷ lệ giải ngân thấp ở hầu hết các đơn vị, địa phương được giao vốn, nhất là vốn sự nghiệp.
- Việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn mặc dù đã tập trung chỉ đạo nhiều biện pháp, nhưng không có đối tượng tham gia đăng ký đi học.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 có nhiều thay đổi, chuẩn cao hơn so với giai đoạn trước gây khó khăn cho kế hoạch xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách tỉnh năm 2024 cho 03 xã về đích nông thôn mới giai đoạn 2024 - 2025 được cấp thẩm quyền giao trong quý II/2024 và phải thực hiện quy trình, thủ tục đầu tư theo quy định nên dẫn đến tỷ lệ giải ngân còn thấp và chậm.

Một số nội dung khó khăn vướng mắc trong các quy định của Trung ương như: Tiểu dự án 2 dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị không thực hiện do vướng quy định “*Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số*”; Tiểu dự án 1- Dự án 9: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù dừng thực hiện theo Công văn số 1017/UBNDT-DTTS ngày 21/6/2023 của Ủy ban Dân tộc; Tiểu dự án 2 - Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN chưa có hướng dẫn danh mục đầu tư thuộc nguồn vốn đầu tư và Tiểu dự án 1 - Dự án 3, nội dung hỗ trợ trồng rừng sản xuất, khai thác kinh tế dưới tán rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ và trợ cấp gạo.

Kinh phí Tiểu dự án 1 - Dự án 3 năm 2023 được UBND tỉnh điều chỉnh từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao cho các huyện vào tháng 11/2023 chiếm tỷ lệ 27,5% vốn giao trong năm 2023 (31.019 triệu đồng/112.862,6 triệu đồng) nên phải chuyển sang năm 2024 thực hiện cùng với nguồn vốn giao năm 2024 chiếm tỷ lệ 40,7% (41.022 triệu đồng/100.728,3 triệu đồng), mặt khác nội dung chưa có hướng dẫn lại chiếm tỷ trọng lớn trong tổng vốn của Tiểu dự án 1 (64.647 triệu đồng/72.041 triệu đồng); do đó năm 2024 chỉ giải ngân vốn năm 2023 của nội dung hỗ trợ bảo vệ rừng quy hoạch rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình nên tỷ lệ giải ngân không cao.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung công việc từ kinh phí sự nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia được giao của các đơn vị, địa phương chưa tập trung triển khai thực hiện để đẩy nhanh tiến độ. Năng lực lãnh đạo quản lý, điều hành của lãnh đạo một số xã còn hạn chế, chưa chủ động triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và nhiều nhiệm vụ khác.

- Một số địa phương chưa có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện chương trình mục tiêu; chưa nghiên cứu kỹ các văn bản chỉ đạo của cấp trên nên chưa quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại địa phương; thực hiện giao việc cho công chức chuyên môn nhưng không thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai, tham mưu thực hiện.

- Vốn giao thực hiện các dự án khởi công mới năm 2024 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số các chủ đầu tư chậm triển khai các thủ tục đầu tư để tiến hành giải ngân; đặc biệt, đối với Dự án 2 thuộc Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do nhiều

vướng mắc có liên quan trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng (*Khu tái định cư tập trung tổ 4 thôn Nước Lãng, xã Ba Xa*) và điều chỉnh dự án (*Khu tái định cư tập trung tại thôn Trà Nô, xã Ba Tô*) nên tính đến thời điểm hiện tại vẫn không có tỷ lệ giải ngân.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025

I. Mục tiêu, phương hướng

1. Mục tiêu chung: Thực hiện đồng bộ các mục tiêu của 02 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 (*Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*), tiếp tục rà soát lại nguồn lực, lập, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 đảm bảo phù hợp với quy định của nhà nước về phân cấp, phân quyền, ưu tiên sử dụng cơ chế đặc thù theo quy định của UBND tỉnh; huy động, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực phân đầu xã, thôn thoát nghèo, đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Mục tiêu cụ thể

- Chỉ tiêu về hộ nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo giảm 10,14%, đưa tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 5,82%; tỷ lệ hộ cận nghèo giảm 7,51%, đưa tỷ lệ hộ cận nghèo giảm xuống còn 1,24%.
- Thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, góp phần vào tạo sinh kế cho một số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.
- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo tại cấp xã, cấp thôn được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về các nội dung triển khai công tác giảm nghèo năm 2025.
- Thực hiện tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động tại các xã, thị trấn.
- Vận động người đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài theo hợp đồng lao động.
- Về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế.

II. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm cần tập trung thực hiện

1. Bám sát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai, thực hiện giao vốn và trình HĐND huyện xem xét theo thẩm quyền kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện năm 2025 theo quy định. Thực hiện giao vốn sự nghiệp ngay sau khi UBND tỉnh phân bổ đến các cơ quan, đơn vị chi tiết đến tiểu dự án phù hợp với Quyết định phân bổ kinh phí của UBND tỉnh và các Quyết định của UBND tỉnh về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

2. Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện Chương trình

theo Chỉ thị số 22-CT/HU ngày 22/8/2023 của Huyện ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 03 Chương trình MTQG trên địa bàn huyện.

3. Tập trung, nỗ lực thực hiện hiệu quả, đồng bộ việc lồng ghép nguồn vốn và huy động các nguồn lực, khơi dậy, thu hút được sự quan tâm, tham gia đóng góp của người dân, các tổ chức, doanh nghiệp nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia nói riêng và góp phần hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021 - 2025.

4. Tập trung thực hiện và giải ngân vốn năm 2022, 2023, 2024 *(khi được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài)* và năm 2025 đảm bảo kịp thời, đúng quy định pháp luật, phân đầu giải ngân đạt kế hoạch vốn được giao.

5. Tập trung triển khai nhanh và có hiệu quả vốn sự nghiệp 03 Chương trình MTQG, nội dung nào đã hoàn thành, đảm bảo điều kiện giải ngân thì thực hiện ngay, qua đó từng bước phân đầu để đạt được tỷ lệ giải ngân cao trong năm 2025.

6. Tiếp tục tổng hợp báo cáo đề xuất các Sở, ngành tỉnh hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực hiện các quy định về quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình.

7. Tổ chức quán triệt, thông tin, truyền thông, phổ biến pháp luật, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân và đối tượng có liên quan về các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm nâng cao nhận thức và năng lực, tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

8. Tăng cường thực hiện công tác giám sát, đánh giá việc quản lý và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra thực tế tại hiện trường dự án và tại địa phương thực hiện các chương trình để đảm bảo nắm bắt và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

9. Thực hiện nghiêm, đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của các cấp, các ngành trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: đảm bảo thời gian, nội dung và các biểu mẫu quy định.

UBND huyện kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng: TC-KH, DT&TG, NN&MT;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, DT&TG.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lữ Đình Tích